**Ngày soạn: ....../...../.....**

**Ngày dạy: ....../...../......**

**TIẾT...... THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- HS nhận biết, phân tích được hiện tượng vay mượn từ, đặc điểm của từ mượn và thực tế sử dụng từ mượn hiện nay.

- HS hình thành được nguyên tắc ứng xử thích hợp đối với việc mượn từ, sử dụng từ mượn trong nói, viết và rộng ra là trong giao tiếp xã hội.

**2. Năng lực**

 **a. Năng lực chung**

 - Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

 **b. Năng lực riêng biệt**

 - Nhận biết được các từ mượn trong văn bản.

- Xác định đúng nguồn gốc của các từ mượn.

- Viết đúng những từ mượn.

- Sử dụng từ điển để hiểu nghĩa từ mượn.

- Sử dụng từ mượn trong nói và viết.

**3. Phẩm chất**

- Tự xác định và có thái độ đúng khisử dụng mượn trong giao tiếp hằng ngày.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 6 tập hai, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v…

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu học sinh:*

***1****.* ***Em hãy kể tên các bộ phận của xe đạp?***

***2. Em thấy từ “nhi đồng” và “đề nghị” trong 2 câu sau dùng đã phù hợp chưa?***

***a) Nhi đồng đang vui chơi ngoài sân.***

***b) Con đề nghị mẹ thưởng cho con một phần quà.***

🡺 Chưa phù hợp, nên thay bằng ***Trẻ em***, ***muốn.***

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, nghe và trả lời*

***- GV dẫn dắt vào bài học mới:*** *Chúng ta nói và viết hôm nay, không phải hoàn toàn là từ thuần Việt, mà chúng ta còn mượn thêm một số từ ngữ của các nước khác. Vậy thế nào là từ mượn? Chúng ta mượn như thế nào? Các em sẽ được tìm hiểu trong tiết học ngày hôm nay.*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:**

- Hiểu được thế nào là từ mượn.

- Biết cách sử dụng từ mượn trong nói và viết phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV đặt câu hỏi gợi dẫn:+ Từ mượn là gì? Nguồn gốc vay mượn?+ Nguyên tắc vay mượn? Cách sử dụng từ mượn?**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trả lời câu hỏi- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức GV tổ chức **TRANH LUẬN** về vấn đề: 1. Mặt tích cực của việc mượn từ2. Mặt hạn chế của việc mượn từ  | **I. Hình thành kiến thức****1. Khái niệm từ mượn và hiện tượng vay mượn từ*****- Từ mượn***: là từ có nguồn gốc ngôn ngữ khác, vay mượn của nước ngoài để tạo ra sự phong phú và đa dạng cho tiếng Việt.…***- Hiện tượng vay mượn từ***: trong sự tiếp xúc, giao lưu ngôn ngữ giữa các dân tộc, các ngôn ngữ thường vay mượn từ của nhau để làm giàu cho ngôn ngữ của mình.**2. Nhận biết và lưu ý khi sử dụng từ mượnc*****\* TỪ MƯỢN TIẾNG HÁN***- Được sử dụng nhiều và đóng vai trò quan trọng nhất- Lưu ý những từ: đầu, phòng, cao, tuyết, bang, thần…..- Những từ gây khó hiểu: nhi đồng, phụ lão, địa cực…***\* TỪ MƯỢN NGÔN NGỮ CHÂU ÂU***- Gần như được Việt hóa: săm, lốp, bom, tăng…- Nhiều từ: xà phòng, xi măng, cà phê… được dùng phổ biến, cách đọc và hình thức chính tả giống từ thuần Việt***\* TỪ MƯỢN TIẾNG PHÁP, ANH***- Viết nguyên dạng ngôn ngữ gốc: video, smartphone, internet- Viết theo từng âm tiết, có dấu gạch nối: ô-xi, a-xit, ki-lô-gam***\* NHỮNG LƯU Ý KHI SỬ DỤNG TỪ MƯỢN***- Tránh lạm dụng từ mượn để không gây khó hiểu, khó chịu cho người nghe.- Không lạm dụng quá nhiều để tránh mất đi sự trong sáng của Tiếng Việt |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** biết sử dụng kiến thức vừa học để giải quyết các bài tập

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV yầu cầu học sinh làm bài tập Bài tập 1***Hình thức***: chia lớp làm 2 nhóm, trong thời gian 3 phút, lân lượt các thành viên trong nhóm sẽ lên bảng để hoàn thành yêu cầu***Yêu cầu:*** + Các yếu tố như *không, nhiễm* không chỉ xuất hiện trong *không khí, ô nhiễm* mà còn được dùng để tạo nên nhiều từ khác mà chúng ta vẫn sử dụng hằng ngày. Hãy kể thêm một số từ có những yếu tố ấy.+ Sau thời gian 3p, các thành viên giải thích ý nghĩa các từ đó.Bài tập 2Bài tập 3**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS hoàn thành bài tập **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức **Bài tập nhanh:** Phân loại các từ mượn sau và dịch sang từ thuần Việt: *phụ mẫu, huynh đệ, pi-a-nô***🡪 Từ Hán Việt**phụ mẫu = cha mẹ huynh đệ = anh em.**🡪 Ngôn ngữ Ấn- Âu**pi-a-nô = đàn dương cầm. | **Bài tập 1**a.- ***Các từ vay mượn tiếng Hán***: *kế hoạch, phát triển, công nghiệp, không khí, ô nhiễm*🡺 Các từ này có cách đọc và hình thức chính tả giống từ thuần Việt, có tính chất khái quát về nghĩa.- ***Các từ vay mượn tiếng Anh***: *băng, ô-dôn*🡺 *băng* là từ mượn đã được Việt hóa hoàn toàn *ô-dôn* là từ có gạch nối giữa các âm tiết gây ấn tượng về từ mượn rõ nhất **b.**- Từ ô-dôn cho em cảm giác từ mượn rõ nhất.- Vì từ ngữ này có phần gạch nối rất dễ nhận biết.**c.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ có yếu tố *không*** | **Nghĩa của từ** |
| *Không trung* | Chỉ khoảng không gian ở trên cao |
| *Không gian* | hình thức tồn tại cơ bản của vật chất (cùng với thời gian), trong đó các vật thể có độ dài và độ rộng, chiều cao |
| *Không quân* | Từ chỉ một quân chủng (trong quân đội) hoạt động trên không nhằm bảo vệ vùng trời của một quốc gia |
| *Không tưởng* | Chỉ sự viển vông, không thiết thực hoặc việc khó thực hiện |

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ có yếu tố *nhiễm*** | **Nghĩa của từ** |
| *lây nhiễm*  | Chỉ sự lan truyền của bệnh hoặc của một thói xấu nào đó từ người này, sang người khác. |
| *miễn nhiễm* | Chỉ trạng thái hay khả năng tránh được sự lây nhiễm |
| *truyền nhiễm* | Sự lây lan của dịch bệnh hay tính chất có thể lây lan của dịch bệnh |
| *nhiễm khuẩn* | Chỉ tình trạng một sinh vật bị vi khuẩn xâm nhập vào cơ thể |

**Bài tập 2** Qua việc thực hiện các yêu cầu trên, em rút ra nhận xét về đặc điểm của vốn từ tiếng Việt: tiếng Việt có vốn từ đa dạng và phong phú. Trong đó có từ mượn và từ thuần Việt. Từ mượn được vay mượn từ nhiều ngôn ngữ khác, vay mượn nhiều của tiếng Hán, tiếng Pháp, tiếng Anh. Chính sự vay mượn ngôn ngữ này, làm giàu thêm vốn từ tiếng Việt.**Bài tập 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Từ mượn** | **Từ thay đổi** |
| **1** | **fan (cuồng)** | người hâm mộ |
| **2** | **Idol** | Thần tượng |
| **3** | **Chuyên cơ** | Máy bay |
| **4** | **Phi trường** | Sân bay |

***Thay đổi:*** Những người hâm mộ thực sự phấn khích, hân hoan khi thấy thần tượng của mình xuất hiện trên cửa chiếc máy bay vừa đáp xuống sân bay. |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***- GV yêu cầu học sinh:******Viết 1 đoạn văn (khoảng 5-7 câu) về một người bạn của em, trong đó có sử dụng ít nhất 3 từ mượn.***

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Rút kinh nghiệm**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**